

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Luật tố tụng hình sự
 Tên học phần (tiếng Anh) : Criminal Procedure Law
 Mã học phần : LA2026
 Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90
 Học phần tiên quyết : Luật Hình sự
 Học phần học trước :

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

- Khái quát về ngành luật tố tụng hình sự, những kiến thức cơ bản trong tố tụng hình sự từ giai đoạn khởi tố đến giai đoạn xét xử một vụ án hình sự; thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử; quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo; những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, các biện pháp ngăn chặn và tìm hiểu về chứng cứ trong vụ án hình sự.
- Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của từng giai đoạn tố tụng là nhằm góp phần ngăn ngừa tội phạm, phát hiện nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan chủ thể vô tội.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

	<i>Ký hiệu (Ox)</i>	<i>Mục tiêu học phần</i>
Kiến thức	O1	Kiến thức: Kiến thức lý luận chung về Luật tố tụng hình sự; các giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án; những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, phải hiểu rõ về chứng cứ trong vụ án hình sự; Trình tự, thủ tục từ giai đoạn khởi tố vụ án đến giai đoạn xét xử; nắm được các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự.
Kỹ năng	O2	Kỹ năng tác nghiệp: Khả năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật, đọc hiểu, phân tích, tư vấn và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến tố tụng hình sự. Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu, thành thạo kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề pháp lý thuộc pháp luật hình sự. Vận dụng pháp luật hình sự để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề.
	O3	Yêu cầu về tư duy: Sinh viên có khả năng đọc, hiểu, biết cách khai thác, phân tích, đánh giá những văn bản pháp luật; Sinh viên biết vận dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong các tình huống cụ thể, biết đánh giá chứng cứ và biết áp dụng các nguyên tắc trong tố tụng hình sự Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp tranh luận.
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Thái độ và hành vi: Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật tố tụng hình sự; có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và ý thức bảo vệ pháp luật, chấp hành pháp luật.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

O _x	CLO _x
O1	CLO1. Hiểu và trình bày được các khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản của ngành luật tố tụng hình sự; Hiểu và trình bày được các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự; chứng cứ và vấn đề chứng minh trong vụ án hình sự; các biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế trong TTHS. Nắm được kiến thức về giai đoạn khởi tố vụ án hình sự; giai đoạn điều tra vụ án hình sự; giai đoạn truy tố vụ án hình sự; giai đoạn xét xử vụ án hình sự; kiến thức liên quan đến giai đoạn thi hành án hình sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.
O2	CLO2. Tìm kiếm, đọc hiểu văn bản luật tố tụng hình sự. Phân tích tình huống pháp lý tố tụng hình sự và đưa ra phương hướng giải quyết vấn đề; Tự cập nhật kiến thức pháp luật.
O3	CLO3. Sinh viên biết vận dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong các tình huống cụ thể, biết đánh giá chứng cứ và biết áp dụng các nguyên tắc trong tố tụng hình sự. Nắm được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và mối liên quan đến những thay đổi trong pháp luật hình sự.
O4	CLO4. Thành thạo kỹ năng trong việc phát hiện, tư duy và thiết lập mối quan hệ giữa các tình tiết cần thiết trong vụ án hình sự, vận dụng kiến thức vào để phân tích, tổng hợp các tình tiết cần thiết và áp dụng quy định để giải quyết vấn đề thuộc pháp luật hình sự. Thuyết trình trước đám đông Phổ biến pháp luật Tư vấn pháp luật

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (45tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
-----------------------	----------	-----	----------------------	-------------------------

1 tiết	Chương 1. Khái niệm, nguyên tắc của luật tố tụng hình sự			
	1.1. Khái niệm TTHS và luật TTHS 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh 1.3. Một số nguyên tắc cơ bản của luật TTHS a) Nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. b) Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án. c) Nguyên tắc đảm bảo quyền bào chữa. d) Nguyên tắc độc lập xét xử của thẩm phán và hội thẩm nhân dân. e) Nguyên tắc không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. f) Nguyên tắc thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật. g) Nguyên tắc “Giám đốc xét xử” Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân. h) Nguyên tắc “đảm bảo quyền được bồi thường của người bị thiệt hại do cơ quan hoặc người có thẩm quyền tố tụng gây ra” k) Nguyên tắc “bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự và nhân phẩm của công dân” l) Nguyên tắc xét xử công khai.	1,2,3	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2

	m) Nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số. n) Nguyên tắc thực hiện hai cấp xét xử Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. o) Nguyên tắc xét xử có hội thẩm nhân dân tham gia			
2	Chương 2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng			
	2.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 2.1.1. Cơ quan điều tra 2.1.2. Cơ quan Viện kiểm sát 2.1.3. Tòa án 2.2. Người tiến hành tố tụng 2.2.1. Điều tra viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra. 2.2.2. Kiểm sát viên, viện trưởng, phó viện trưởng VKS 2.2.3. Thẩm phán, Chánh án, phó chánh án, hội thẩm và thư ký tòa án 2.3. Người tham gia tố tụng 2.3.1. Người bị tạm giữ. 2.3.2. Bị can 2.3.3. Bị cáo 2.3.4. Người bị hại 2.3.5. Nguyên đơn dân sự 2.3.6. Bị đơn dân sự 2.3.7. Người bào chữa 2.3.8. Người bảo vệ quyền lợi cho đương sự	1, 2, 3,	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

	2.3.9. Người làm chứng 2.3.10. Người giám định 2.3.11. Người phiên dịch			
3	Chương 3: Chứng cứ trong tố tụng hình sự			
	3.1 . Khái niệm, phân loại chứng cứ 3.1.1 . Khái niệm chứng cứ 3.1.2 . Phân loại chứng cứ 3.2. Nguồn chứng cứ 3.3. Đối tượng chứng minh 3.4. Phạm vi, giới hạn chứng minh 3.5. Trách nhiệm chứng minh \	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
4	Chương 4. Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự			
	4.1. Khái niệm và ý nghĩa các biện pháp ngăn chặn 4.2. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn 4.3. Các biện pháp ngăn chặn 4.3.1. Bắt người 4.3.2. Tạm giữ 4.3.3. Tạm giam 4.3.4. Cấm đi khỏi nơi cư trú 4.3.5. Bảo lãnh. 4.3.6. Đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để đảm bảo.	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

	4.4. Hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn			
5	Chương 5: Khởi tố vụ án hình sự			
	5.1. Khái niệm và ý nghĩa của giai đoạn khởi tố 5.2. Thẩm quyền khởi tố 5.2.1. Cơ quan điều tra 5.2.2. Viện kiểm sát 5.2.3. Tòa án 5.2.4. Bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, cảnh sát biển và các cơ quan khác 5.3. Khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại 5.4. Cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự 5.5. Trình tự khởi tố vụ án hình sự 5.6. Quyền hạn và trách nhiệm VKS trong khởi tố vụ án hình sự	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
6	Chương 6: Điều tra vụ án hình sự			
	6.1. Khái niệm điều tra 6.2. Thẩm quyền điều tra 6.3. Những quy định chung về điều tra vụ án hình sự 6.4. Nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra 6.4.1. Khi thực hành quyền công tố 6.4.2. Khi thực hành quyền kiểm sát 6.5. Các hoạt động điều tra	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

	6.5.1. Hồi cung bị can 6.5.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại 6.5.3. Đối chất, nhận dạng 6.5.4. Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản 6.5.5. Khám hiện trường, khám tử thi, giám định. 6.6. Tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, phục hồi điều tra.			
7	Chương 7. Truy tố			
	7.1. Khái niệm và ý nghĩa 7.2. Nhiệm vụ VKS trong giai đoạn truy tố 7.2.1. Tiếp nhận hồ sơ 7.2.2. Nghiên cứu hồ sơ 7.2.3. Yêu cầu cơ quan điều tra truy nã bị can 7.3. Những quyết định của VKS trong giai đoạn truy tố	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
8	Chương 8: Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự			
	8.1. Khái niệm và ý nghĩa 8.2. Thẩm quyền của tòa án 8.3. Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa 8.3.1. Thành phần hội đồng xét xử 8.3.2. Những người tham gia phiên tòa 8.3.3. Giới hạn của việc xét xử	1, 2, 3, 4	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

	8.3.4. Việc rút quyết định truy tố của VKS 8.4. Trình tự xét xử tại phiên tòa 8.4.1. Bắt đầu phiên tòa 8.4.2. Xét hỏi tại phiên tòa 8.4.3. Tranh luận tại phiên tòa 8.4.4. Nghị án và tuyên án			
9	Chương 9: Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự			
	9.1. Khái niệm và ý nghĩa 9.2. Kháng cáo, kháng nghị 9.3. Những quy định chung về xét xử phúc thẩm 9.3.1. Phạm vi xét xử phúc thẩm 9.3.2. Thời hạn chuẩn bị xét xử 9.3.3. Thành phần HĐXX 9.3.4. Những người tham gia phiên tòa 9.3.5. Quyền hạn của tòa án cấp phúc thẩm	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
10	Chương 10: Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án			
	10.1. Giám đốc thẩm 10.1.1. Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm 10.1.2. Thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm 10.1.3. Thẩm quyền kháng nghị 10.1.4. Thẩm quyền xét xử GĐT 10.1.5. Thành phần HĐXX GĐT	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

	10.1.6. Phạm vi GĐT 10.1.7. Quyền hạn của hội đồng GĐT 10.2 Tái thẩm 10.2.1. Căn cứ kháng nghị tái thẩm 10.2.2. Thời hạn kháng nghị tái thẩm 10.2.3. Thẩm quyền kháng nghị 10.2.4. Thẩm quyền xét xử tái thẩm 10.2.5. Thành phần HĐXX tái thẩm 10.2.6. Phạm vi tái thẩm 10.2.7. Quyền hạn của hội đồng tái thẩm			
11	Thủ tục đặc biệt	1, 2, 3, 4,5,6	Sinh viên tự học; Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
12	Bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và những người tham gia tố tụng khác	1, 2, 3, 4,5,6	Sinh viên tự học; Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
13	Khiếu nại tố cáo trong tố tụng hình sự	1, 2, 3, 4,5,6	Sinh viên tự học;	A1.1 A1.2

			Thảo luận - Bài tập tình huống	
14	Hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự	1, 2, 3, 4,5,6	Sinh viên tự học; Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 18 -86)

Chương 2. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 87 -216)

Chương 3. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 217 -278)

Chương 4. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 279 -355)

Chương 5. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 356 -397)

Chương 6. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 398 -474)

Chương 7. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 475 -498)

Chương 8. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 499 -578)

Chương 9. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. HCM (Tr 579 -613)

Chương 10. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam – NXB Hồng Đức – Hội Luật gia

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1 CLO3 CLO4	20%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá:

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.1**Rubric của thành phần đánh giá A1.2**

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
-----------	-------	--------	----------	--------

Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá đủ còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm
--------------------------	---	---	---	---

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1. Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam Nhà xuất bản Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

8.2. Tài liệu tham khảo

- Chủ biên Nguyễn Văn Huyền, Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ án hình sự ,Học viện Tư pháp. - Kết quả hợp tác giữa Học viện Tư pháp và Dự án Hỗ trợ Cải cách Hệ thống pháp luật và Tư pháp. Được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA).
- Phan Trung Hoài, những điểm mới về chế định bào chữa trong Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

4. Lê Hữu Thê, Đỗ Văn Dương, Nguyễn Thị Thủy (đồng chủ biên) ; Đào Trí Úc (cộng tác) Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.
5. Lê Hữu Thê, Đỗ Văn Dương, Nông Xuân Trường, Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra.
6. Bộ luật tố tụng Hình sự.

8.3. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(Ký và ghi rõ họ tên)